

Bản án số: 61/2024/HS-ST.
Ngày: 10 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Hơn
2. Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn V, sinh năm 1995 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Trước năm 2022 có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Phước Thê, huyện T.P, tỉnh Bình Thuận; Từ năm 2022 bỏ đi khỏi địa phương nên bị xoá khẩu.

Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1980

Gia đình có một mình bị cáo.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T. P xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số: 26/2019/HSST. Đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình

phạt tù. Bùi Văn V chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự theo quyết định của Bản án nên chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Phạm Thị Hồng L – sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Phạm Thị Thanh T – sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/3/2024, bị cáo đi lang thang trên đường hẻm thuộc khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L thì thấy cửa sau nhà bà Phạm Thị Hồng L không khoá nên nảy sinh ý định vào nhà bà L để lục lọi tài sản trộm cắp. Thực hiện ý định này, bị cáo V đã lén đột nhập từ cửa sau vào trong nhà bà L. Khi vào bên trong nhà, bị cáo V thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu trắng, gắn ốp lưng màu tím của bà L đang để trên bàn gần tủ quần áo không có ai trông coi nên đã lén lấy trộm. Lúc này, bà L đang lau nhà ở phía trước thì phát hiện có trộm nên la lên, bị cáo V vội vàng bỏ chạy ra ngoài tẩu thoát. Sau đó, bị cáo V đưa điện thoại trên cho một người bạn tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (HKTT: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L) và nhờ N mang đi cầm với giá 500.000 đồng, do không biết đây là tài sản V trộm cắp nên N đồng ý. Sau đó, N mang điện thoại đến tiệm điện thoại H. S thuộc khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L do anh Trần Thanh H, sinh năm 1990 làm chủ và cầm với giá 500.000 đồng rồi cầm tiền và biên lai về cho bị cáo V. Sau khi nhận được tiền, bị cáo V nói với N đây là điện thoại do V trộm cắp mà có, bị cáo V đưa cho N biên lai cầm đồ và chỉ nhà nơi V trộm cắp để N mang biên lai cho người ta chuộc lại, còn số tiền có được sau khi cầm điện thoại, bị cáo V tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, N mang biên lai cầm đồ đến nhà bà Phạm Thị Hồng L, dẫn bà L đến tiệm điện thoại H. S để chuộc lại điện thoại trên với giá 510.000 đồng. Sau đó, bà L đến Công an phường B. T trình báo sự việc và giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A31, gắn ốp lưng màu tím là tang vật của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A 31, màu trắng, ốp lưng màu tím, số mẫu máy SM-A 315G/DS, số Imei 354565112420777, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 2.295.000 đồng.

- 01 ốp điện thoại màu tím, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 2.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 55 phút, ngày 06/3/2024, bị cáo Bùi Văn V lên lút đột nhập vào nhà bà Phạm Thị Thanh T để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi vào bên trong nhà, bị cáo V thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung AO4S màu đen của bà T để trên tủ kính ở phòng bếp không có người trông coi nên bị cáo V đã lên lút lấy trộm rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo V mang điện thoại này bán cho ông Mai Văn A, sinh năm 1978 (HKTT: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L) với giá 1.300.000 đồng, bị cáo V nói đây là điện thoại của V nên ông A đã đồng ý mua, bị cáo V lấy tiền tiêu xài hết. Đến 16 giờ cùng ngày, bà T phát hiện bị mất điện thoại, qua kiểm tra camera an ninh của gia đình, bà T phát hiện có 01 thanh niên đeo khẩu trang bịt kín mặt lên lút đột nhập vào nhà nên đã trình báo sự việc đến Công an phường B. T. Đến ngày 07/3/2024 qua xác minh, Công an phường B. T mời bị cáo Bùi Văn V về trụ sở làm việc. Tại đây, bị cáo V thừa nhận các hành vi trộm cắp điện thoại của bà Phạm Thị Thanh T vào ngày 06/3/2024 và điện thoại của bà Phạm Thị Hồng L vào ngày 03/3/2024. Trên cơ sở đó, lực lượng Công an đã tiến hành làm việc với ông Mai Văn A, thu giữ từ ông A 01 điện thoại Samsung AO4S màu đen là tang vật của vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 20/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Samsung AO4S, màu đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 1.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý như sau:

Ngày 06/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả 01 điện thoại Samsung AO4S cho bị hại bà Phạm Thị Thanh T, trả 01 điện thoại Samsung Galaxy A31 cho bị hại bà Phạm Thị Hồng L.

Về dân sự:

- Sau khi bị hại bà Phạm Thị Thanh T và bà Phạm Thị Thanh T nhận lại tài sản thì các bị hại không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

- Ông Mai Văn A không yêu cầu bị cáo Bùi Văn V trả lại số tiền 1.300.000 đồng mà ông A dùng để mua điện thoại từ bị cáo V. Đồng thời, ông A cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội

dung bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSLG-HS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ: 18 tháng đến 24 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Bùi Văn V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Bùi Văn V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại bà Phạm Thị Hồng L và bà Phạm Thị Thanh T vắng mặt, Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Bùi Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/3/2024, bị cáo Bùi Văn V có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Phạm Thị Hồng L trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy A31 trị giá 2.300.000 đồng; Đến 14 giờ 55 phút ngày 06/3/2024, bị cáo Bùi Văn V tiếp tục đột nhập vào nhà bà Phạm Thị Thanh T trộm cắp 01 điện thoại Samsung A04S trị giá 1.700.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, bà L và bà T đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với việc trộm cắp 01 điện thoại Samsung A04S ngày 06/3/2024 của bà Phạm Thị Thanh T, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.700.000 đồng, nhưng Bùi Văn V đang có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nên hành vi này của bị cáo V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Văn V đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo V có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” hiện chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy A31 trị giá 2.300.000 đồng của V thuộc trường hợp “Tái phạm”. Bị cáo V có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” đây là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/3/2024.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn V có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/6/2024). Riêng bị hại bà Phạm Thị Hồng L và bà Phạm Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn

